

Tên gọi nước CHXHCN Việt Nam ra đời năm nào:

- A. 1945
- B. 1975
- C. 1976
- D. 1992

2.

Nguyên tắc nào sau đây thể hiện tính xã hội của Nhà nước Việt Nam:

- A. Đảng lãnh đạo Nhà nước.
- B. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân.
- C. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát.
- D. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật.

3.

Cơ quan, tổ chức nào sau đây không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- A. Đảng cộng sản Việt Nam.
- B. Quốc hội.
- C. Chính phủ
- D. Ủy ban nhân dân xã.

4.

Quy phạm pháp luật bao gồm những bộ phận nào?

- A. Chủ thể, nội dung, khách thể
- B. Giả định, quy định, chế tài
- C. Quy phạm pháp luật, chế định pháp luật, ngành luật
- D. Mặt chủ quan, mặt khách quan, chủ thể, khách thể

Theo Hiến pháp Việt Nam 2013 qui định, quyền hành pháp thuộc cơ quan nào?

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ

8

oi

10.

- C. Tòa án nhân dân
- D. Chủ tịch nước

6. Hiến pháp Việt Nam 2013 qui định, quyền xét xử thuộc cơ quan nào?

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Tòa án nhân dân
- D. Viện kiểm sát

7. Người đứng đầu Nhà nước, thay mặt cho Nhà nước trong các quan hệ đối nội và đối ngoại của Nhà nước là:

- A. Thủ tướng Chính phủ.
- B. Chủ tịch nước.
- C. Chủ tịch Quốc hội.
- D. Tổng bí thư.

Theo Hiến pháp 2013, lực lượng lãnh đạo Nhà nước là:

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Chủ tịch nước
- C. Thủ tướng chính phủ
- D. Tất cả đều đúng.

Theo Hiến pháp 2013, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được nhà nước quy định đối với:

- A. Tất cả mọi người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.
- B. Người có quốc tịch Việt Nam.
- C. Người chấp hành tốt pháp luật Việt Nam.
- D. Người sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam

Quyền nào trong các quyền sau đây là quyền con người?

- A. Quyền bầu cử
- B. Quyền ứng cử
- C. Quyền sống và mưu cầu hạnh phúc
- D. Quyền tự do đi lại

Công dân đủ bao nhiêu tuổi thì có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân?

12.

- A. Đủ 18 tuổi trở lên
- B. Đủ 19 tuổi trở lên
- C. Đủ 20 tuổi trở lên
- D. Đủ 21 tuổi trở lên

Nhận định nào sau đây đúng?

- A. Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật cho phép
- B. Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.
- C. Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật qui định.
- D. Công dân có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm

13.

Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Quyền công dân gắn liền nghĩa vụ công dân
- B. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân
- C. Quyền công dân tách rời nghĩa vụ công dân
- D. Quyền công dân phải đi cùng nghĩa vụ công dân

14.

Khẳng định nào sau đây là đúng?

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

- A. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân
- B. Nhà nước của dân, do dân và vì dân
- C. Nhà nước XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân
- D. Nhà nước của Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức

15.

Điền vào chỗ trống:

Nhà nước CHXHCN Việt Nam là nhà nước (...) của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân:

- A. Tiến bộ
- B. Dân chủ

18.

19.

20.

C. Văn minh

D. Pháp quyền XHCN

16. Theo Bộ luật Dân sự 2015, tài sản bao gồm:

- A. Vật, tiền
- B. Vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản
- C. Động sản và bất động sản
- D. Vật, tiền, giấy tờ có giá

17. Theo Bộ luật Dân sự 2015, động sản là:

- A. Tài sản có thể di chuyển được
- B. Những tài sản không phải là bất động sản.
- C. Động vật, thực vật có ý nghĩa vật lý ở mọi trạng thái
- D. Hoa lợi, lợi tức

Theo Bộ luật Dân sự 2015, hoa lợi là:

- A. Sản vật tự nhiên mà tài sản mang lại
- B. Khoản lợi thu được từ việc khai thác tài sản
- C. Nguồn lợi tự nhiên do tài sản sinh ra
- D. Giá trị tăng thêm của tài sản khi trao đổi Theo Bộ luật Dân sự 2015, lợi tức

là:

- A. Sản vật tự nhiên mà tài sản mang lại
- B. Khoản lợi thu được từ việc khai thác tài sản
- C. Giá trị tăng thêm của tài sản khi trao đổi
- D. Nguồn lợi tự nhiên do tài sản sinh ra Theo Bộ luật Dân sự 2015, quyền khác đối với tài sản là:

- A. Quyền của chủ thể nắm giữ tài sản thuộc quyền sở hữu của chủ thể khác.
- B. Quyền của chủ thể trực tiếp nắm giữ tài sản thuộc quyền sở hữu của mình
- C. Quyền của chủ thể trực tiếp nắm giữ, chi phối tài sản thuộc quyền sở hữu của chủ thể khác.
- D. Quyền của chủ thể trực tiếp nắm giữ, chi phối tài sản

21.

1 Việc thể hiện rõ ý định giao kết hợp đồng và chịu sự ràng buộc về đề nghị này được gọi là:

- A. Đề nghị giao kết hợp đồng
- B. Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng
- C. Giao kết hợp đồng
- D. Hiệu lực của hợp đồng

22.

Sự trả lời của bên được đề nghị về việc chấp nhận toàn bộ nội dung của đề nghị giao kết hợp đồng được gọi là:

- A. Đề nghị giao kết hợp đồng
- B. Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng
- C. Giao kết hợp đồng
- D. Hiệu lực của hợp đồng

23.

Theo Bộ luật dân sự 2015, quyền sở hữu không chấm dứt trong trường hợp:

- A. Chủ sở hữu chuyển quyền sở hữu của mình cho người khác
- B. Chủ sở hữu từ bỏ quyền sở hữu của mình
- C. Tài sản đã được tiêu dùng hoặc bị tiêu huỷ
- D. Tài sản bị trộm cắp

24.

Điền vào chỗ trống sau:

Quyền hưởng dụng là quyền của chủ thể được khai thác công dụng và hưởng hoa lợi, lợi tức đối với tài sản thuộc quyền sở hữu của (...) trong một thời hạn nhất định.

- A. Chủ thể khác
- B. Người cho thuê
- C. Chủ sở hữu khác

D. Mình

25.

Người hưởng dụng có quyền:

A. Tự mình khác khai thác, sử dụng, thu hoa lợi, lợi tức từ đối tượng của quyền hưởng dụng

B. Cho phép người khác khai thác, sử dụng, thu hoa lợi, lợi tức từ đối tượng của quyền hưởng dụng

C. Không được phép khai thác, sử dụng, thu hoa lợi, lợi tức từ đối tượng của quyền hưởng dụng

D. Cả A và B đều đúng

26. Hợp đồng song vụ là:

A. Hợp đồng mà mỗi bên đều có nghĩa vụ đối với nhau

B. Hợp đồng mà chỉ một bên có nghĩa vụ

C. Hợp đồng mà một bên có quyền còn bên kia phải có nghĩa vụ

D. Hợp đồng mà các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với nhau

27. Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm:

A. Quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác

B. Quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ

C. Quyền sử dụng đất

D. Quyền định đoạt đối với tài sản là đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác

28. Trường hợp bên được đề nghị đã chấp nhận giao kết hợp đồng nhưng sau đó chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì:

A. Việc trả lời chấp nhận giao kết hợp đồng luôn có giá trị

B. Việc trả lời chấp nhận giao kết hợp đồng không có giá trị

C. Việc trả lời chấp nhận giao kết hợp đồng vẫn có giá trị, trừ trường hợp nội dung giao kết gắn liền với nhân thân bên được đề nghị.

D. Việc trả lời chấp nhận giao kết hợp đồng vẫn có giá trị trong mọi trường hợp

Hợp đồng chính vô hiệu dẫn đến:

A. Chấm dứt hợp đồng phụ trong mọi trường hợp

30.

31.

B. Không làm chấm dứt hợp đồng phụ

C. Chấm dứt hợp đồng phụ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hợp đồng phụ được thay thế hợp đồng chính

D. Chấm dứt hợp đồng phụ, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác

Theo qui định của Bộ luật dân sự 2015, thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là:

- A. 02 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm
- B. 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm
- C. 04 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm
- D. 05 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm

Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Không ai có thể bị hạn chế, bị tước đoạt trái luật quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản
- B. Chủ sở hữu tài sản có thể bị hạn chế, bị tước đoạt quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản nếu vi phạm pháp luật
- C. Không ai có thể bị hạn chế, bị tước đoạt trái luật quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản nếu họ không đồng ý
- D. Chủ sở hữu tài sản có thể bị hạn chế, bị tước đoạt quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản trong một số trường hợp pháp luật qui định

34.

35.

32. Thời hạn thực hiện hợp đồng mua bán tài sản là:

- A. Do các bên thỏa thuận
- B. Do pháp luật qui định
- C. Do các bên thỏa thuận trừ trường hợp pháp luật có qui định khác
- D. Do các bên thỏa thuận hoặc do pháp luật qui định

33. Theo Bộ luật Lao động 2012, số giờ làm thêm của người lao động được quy định thế nào?

- A. Không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày
- B. Trường hợp áp dụng quy định làm việc theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày;
- C. Không quá 30 giờ trong 01 tháng và tổng số không quá 200 giờ trong 01 năm, trừ một số trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định thì được làm thêm giờ không quá 300 giờ trong 01 năm;
- D. Tất cả đều đúng.

Theo Bộ luật Lao động 2012, tiền lương của người lao động trong thời gian thử việc được quy định như thế nào?

- A. Do hai bên thoả thuận
- B. Ít nhất phải bằng 85% mức lương của công việc đó.
- C. Do hai bên thoả thuận nhưng ít nhất phải bằng 85% mức lương của công việc đó.
- D. Do hai bên thoả thuận nhưng ít nhất phải bằng 80% mức lương của công việc đó.

Nghĩa vụ của người lao động :

- A. Thực hiện đúng công việc trong Hợp đồng lao động
- B. Tuân thủ nội quy lao động, kỷ luật lao động
- C. Chịu sự phân công, giám sát của người sử dụng lao động
- D. Tất cả đều đúng

36. Người lao động làm việc theo ca được nghỉ ít nhất bao

nhiều thời gian trước khi chuyển sang ca làm việc khác?

- A. 05 giờ
- B. 10 giờ
- C. 12 giờ
- D. 15 giờ

37.

Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ trong trường hợp sau đây?

- A. Toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động trái pháp luật
- B. Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền
- C. Công việc mà hai bên đã giao kết trong hợp đồng lao động là công việc bị pháp luật cấm
- D. Tất cả đều đúng

38.

Trường hợp toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động trái pháp luật thì:

- A. Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ
- B. Hợp đồng lao động vô hiệu một phần
- C. Hợp đồng lao động bị tạm hoãn
- D. Hợp đồng lao động chấm dứt

39.

Trường hợp hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền thì:

- A. Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ
- B. Hợp đồng lao động vô hiệu một phần
- C. Hợp đồng lao động bị tạm hoãn
- D. Hợp đồng lao động chấm dứt

0.

Trường hợp công việc được giao kết trong hợp đồng lao động là công việc bị pháp luật cấm thì:

- A. Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ
- B. Hợp đồng lao động vô hiệu một phần

C. Hợp đồng lao động bị tạm hoãn

D. Hợp đồng lao động chấm dứt

41. Trường hợp nội dung của hợp đồng lao động hạn chế hoặc ngăn cản quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của người lao động thì:

- A. Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ
- B. Hợp đồng lao động vô hiệu một phần
- C. Hợp đồng lao động bị tạm hoãn
- D. Hợp đồng lao động chấm dứt

42. Theo Bộ luật Lao động 2012, trong những ngày lễ, tết, người lao động được:

- A. Nghỉ làm việc không hưởng lương
- B. Nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương
- C. Nghỉ làm việc, hưởng 200% lương
- D. Nghỉ làm việc, hưởng 300% lương

43.

Theo Bộ luật 2012, trường hợp người lao động kết hôn thì được nghỉ việc:

- A. 03 ngày mà vẫn hưởng nguyên lương
- B. 03 ngày không hưởng lương
- C. 01 ngày mà vẫn hưởng nguyên lương
- D. 01 ngày không hưởng lương

44.

Theo Bộ luật 2012, trường hợp con của người lao động kết hôn thì được nghỉ việc:

- A. 03 ngày mà vẫn hưởng nguyên lương
- B. 03 ngày không hưởng lương
- C. 01 ngày mà vẫn hưởng nguyên lương
- D. 01 ngày không hưởng lương

45.

Theo Bộ luật 2012, trường hợp bố đẻ, mẹ đẻ, bố vợ, mẹ vợ hoặc bố chồng, mẹ chồng, vợ hoặc chồng, con của người lao động chết thì người lao động được nghỉ việc:

- A. 03 ngày mà vẫn hưởng nguyên lương
- B. 03 ngày không hưởng lương

C. 01 ngày mà vẫn hưởng nguyên lương
46.

D. 01 ngày không hưởng lương

Theo Bộ luật Lao động 2012, trường hợp làm việc ban đêm, thì người lao động được nghỉ giữa giờ ít nhất:

- A. 60 phút, tính vào thời giờ làm việc
- B. 45 phút, tính vào thời giờ làm việc
- C. 45 phút, không tính vào thời giờ làm việc
- D. 60 phút, không tính vào thời giờ làm việc

47.

Trong trường hợp nào, người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động?

- A. Người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động.
- B. Do thiên tai, hỏa hoạn hoặc những lý do bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật, mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải thu hẹp sản xuất, giảm chỗ làm việc.
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

48.

Khi hợp đồng lao động xác định thời hạn hết hạn mà người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì cần phải làm gì?

- A. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn, hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới.
- B. Trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn, hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới.
- C. Hai bên phải chấm dứt hợp đồng.
- D. Hai bên phải giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

49.

Hành vi hành chính là:

- A. Mọi hành vi đúng pháp luật của người có chức vụ, quyền hạn
- B. Mọi hành vi trái pháp luật của người có chức vụ, quyền hạn.
- C. Hành vi của cơ quan hành chính nhà nước, của 51.

52.

người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo qui định của pháp luật

D. Tất cả đều đúng.

50. Quyết định hành chính là:

- A. Văn bản do cơ quan nhà nước, hay người có thẩm quyền trong cơ quan đó

ban hành, quyết định về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng nhiều lần đối với một hay một số đối tượng cụ thể

B. Văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức khác hay người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành, quyết định về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng một lần đối với một hay một số đối tượng cụ thể

C. Văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành có chứa đựng qui phạm pháp luật

D. Văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức khác hay người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành

Trường hợp không đồng ý với quyết định hành chính, hành vi hành chính thì cá nhân, tổ chức có quyền gì?

A. Khiếu nại lên người đứng đầu, và cơ quan cấp trên xem xét, giải quyết

B. Khởi kiện ra tòa án hành chính giải quyết

C. Có thể cùng lúc lựa chọn cả 02 cách giải quyết nêu trên

D. A và B đều đúng

Cải cách thủ tục hành chính nhằm mục đích:

A. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

B. Tinh giảm biên chế, tổ chức lại bộ máy nhà nước

C. Phục vụ nhân dân, và doanh nghiệp tốt hơn.

53.

54.

55.

56.

57.

58.

D. Tất cả đều đúng

Cá nhân vi phạm hành chính do lỗi vô ý không bị xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp:

A. Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi

B. Từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi

C. Từ đủ 18 tuổi trở lên

D. Từ đủ 20 tuổi trở lên

Vi phạm hành chính là hành vi:

A. Vi phạm quy định về quản lý nhà nước

B. Không phải là tội phạm

C. Phải bị xử phạt vi phạm hành chính

D. Tất cả đều đúng

Hình thức phạt tiền không được áp dụng đối với chủ thể vi phạm hành chính nào?

- A. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi
- B. Người từ đủ 18 tuổi trở lên
- C. Người vi phạm là phụ nữ
- D. Người có chức vụ quyền hạn

Theo Bộ luật Hình sự 2015, hình phạt tù có thời hạn tối đa đối với một tội phạm là:

- A. 15 năm
- B. 20 năm
- C. 25 năm
- D. 30 năm

Theo qui định của Bộ luật hình sự 2015, hình phạt trục xuất là:

- A. Hình phạt chính
- B. Hình phạt bổ sung
- C. Vừa là hình phạt chính, vừa là hình phạt bổ sung.
- D. Biện pháp xử phạt hành chính

Theo qui định của Bộ luật hình sự 2015, hình phạt tiền là:

- A. Hình phạt chính
- B. Hình phạt bổ sung
- C. Vừa là hình phạt chính, vừa là hình phạt bổ sung.
- D. Biện pháp xử phạt hành chính

59. Theo qui định của Bộ luật hình sự 2015, hình phạt tư hình không được áp dụng đối với đối tượng nào?

- A. Người dưới 18 tuổi khi phạm tội
- B. Phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi
- C. Người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử
- D. Tất cả đều đúng

60. Tinh khiêm khắc của hình phạt được thể hiện:

- A. Chỉ có hình phạt mới tước bỏ quyền cơ bản nhất của người phạm tội (quyền sống).
- B. Để lại án tích đối với người phạm tội.
- C. Hình phạt nhằm đấu tranh phòng ngừa chống tội phạm.
- D. Tất cả đều đúng

61. Hình phạt bổ sung được áp dụng như thế nào?

- A. Độc lập đối với mỗi tội phạm.
- B. Đối với tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.
- C. Kèm theo hình phạt chính.
- D. Tất cả đều đúng

62. Theo qui định của Bộ luật hình sự 2015, người chưa đủ 18 tuổi phạm tội không phải chịu hình phạt sau:

- A. Tử hình
- B. Chung thân
- C. Tù có thời hạn 18 năm
- D. Câu A và B đúng

Theo Bộ luật hình sự 2015, hình phạt tịch thu tài sản là loại hình phạt nào?

- A. Hình phạt chính
- B. Hình phạt bổ sung

64.

C. Vừa là hình phạt chính vừa là hình phạt bổ sung
D. Không có hình phạt tịch thu tài sản Theo Luật Phòng, Chống Tham nhũng, việc xác minh tài sản được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- A. Phục vụ cho việc bầu cử, bổ nhiệm, cách chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản khi xét thấy cần thiết
- B. Theo yêu cầu của Hội đồng bầu cử hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền
- C. Có hành vi tham nhũng...
- D. Tất cả đều đúng

65.

Theo Luật Phòng, Chống Tham nhũng, hành vi nào sau đây không phải là hành vi tham nhũng?

- A. Tham ô tài sản
- B. Nhận hối lộ
- C. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản
- D. Lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân

66.

Theo Luật Phòng, Chống Tham nhũng, hành vi cửa quyền, hách dịch, đòi hỏi, gây khó khăn, phiền hà của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được gọi là hành vi:

- A. Vụ lợi
- B. Những nhiễu
- C. Tham ô
- D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn

67.

Theo Luật Phòng, Chống Tham nhũng, người tố cáo hành vi tham nhũng có trách nhiệm nào sau đây?

- A. Phải gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo
- B. Phải tố cáo trung thực, nêu rõ họ, tên, địa chỉ, cung cấp thông tin, tài liệu mà mình có và hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải 70.

quyết tố cáo

C. Phải nộp lệ phí cho cơ quan thụ lý đơn tố cáo

D. Tất cả đều đúng

68. Theo Luật Bảo vệ người tiêu dùng, người tiêu dùng có nghĩa vụ gì?

A. Yêu cầu bồi thường thiệt hại khi hàng hóa, dịch vụ không đúng tiêu chuẩn.

B. Kiểm tra, lựa chọn hàng hóa trước khi nhận.

C. Thông tin cho cơ quan, tổ chức, cá nhân biết khi phát hiện hàng hóa lưu hành không đảm bảo an toàn.

D. Tất cả đều đúng

69. Điền vào chỗ trống:

Vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là vụ án mà bên khởi kiện là (...) hoặc tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của theo qui định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:

A. Người tiêu dùng

B. Tổ chức xã hội

C. Người tiêu dùng hoặc tổ chức xã hội

D. Bất kỳ ai thấy có hành vi gian lận thương mại của người bán

Hành vi tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với người tiêu dùng để giới thiệu về hàng hóa, dịch vụ, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hoặc đề nghị giao kết hợp đồng trái với ý muốn của người tiêu dùng được gọi là hành vi:

A. Chào hàng

B. Đề nghị giao kết hợp đồng

C. Quấy rối người tiêu dùng

D. Làm phiền người tiêu dùng.